

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 279/2017/HSPT

Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà
Luu Thúy Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 244/2017/HSPT ngày 06 tháng 9 năm 2017
đối với bị cáo Ngô Tuyết K.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
18/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo có kháng cáo:

NGÔ TUYẾT K

- Sinh năm 1981;
- HKTT: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Trình độ học vấn: 3/12;
- Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1960 và con bà (Không biết tên);

- Chồng: Lê Văn L, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002;

- Tiền sự, tiền án: Không;

- Tạm giữ: Ngày 05/4/2017;

- Tạm giam: Ngày 14/4/2017;

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuyết Kiều: Luật sư Nguyễn Tấn T, Chi nhánh Văn phòng Luật sư Phạm Văn C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 05/4/2017, anh Trần Văn N, sinh năm 1972, trú tại ấp An H1, xã Đ1, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là Trưởng Ban quản lý chợ H2, thuộc ấp An H1, xã Đ1. Trong lúc đang trực tại chợ thì phát hiện các đối tượng lạ mặt có biểu hiện nghi vấn ghé vào chợ H2, gồm 03 thanh niên đi trên 03 xe mô tô chở phía sau 03 người phụ nữ, trong đó có Ngô Tuyết K, sinh năm 1981, trú tại ấp A, xã B, huyện H, tỉnh B. Các đối tượng nữ đi vào chợ, còn 03 người nam ngồi trên xe mô tô chờ ngoài lộ nhựa. Sau đó 03 người nữ trở ra xe để 03 người nam chở đi, thì anh N nghe truy hô trong chợ H2 có người bị móc túi.

Anh N nghi ngờ các đối tượng này có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, nên đã dùng xe mô tô chạy theo các đối tượng để theo dõi. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, các đối tượng này đến Chợ Chiểu Đ2, thuộc ấp An B, xã Đ3, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, thì Ngô Tuyết K và 02 người phụ nữ cùng nhóm đi vào chợ, anh N đi theo phía sau cách K khoảng 03m để theo dõi. Khi đến khu vực chợ cá, anh N nhìn thấy K đứng phía sau chị Nguyễn Thị Hoàng D lén lút dùng tay trái nâng túi bên phải áo khoác của chị D, tay phải móc lấy 01 cái ví màu nâu, dây kéo màu đen, có gắn 01 khoen kim loại màu trắng. Anh N chú ý quan sát đến khi K lấy được cái ví đi ngang qua mặt, anh N xác định trên tay K

vẫn còn đang cầm cái ví, nên đuổi theo khoảng 04m đến chỗ chị Võ Thị Kiều T1 đang bán quýt, thì anh N chụp lấy vai của K và nói “móc túi hé”, thì K buông cái ví xuống mặt đường, người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) mua quýt của chị T1 nhìn thấy cái ví chỉ cho anh N nhặt lên, rồi anh N dẫn K trở lại nơi chị D đang đứng và hỏi “chị có mất gì không?”, chị D cho biết bị mất cái ví đựng tiền, anh N đưa cho chị D xem cái ví vừa nhặt được, chị D xác định đúng là cái ví của chị D vừa bị mất. Anh N yêu cầu Kiều và chị D đến Công an xã Đ3 trình báo sự việc.

Công an huyện L đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ: Của chị D 01 cái ví màu nâu, dây kéo màu đen, có gắn 01 khoen kim loại màu trắng, bên trong ví có số tiền 5.005.000đ; của Ngô Tuyết K 01 nón bảo hiểm màu xanh có kính nhựa chắn bụi trong suốt, trên nón có chữ GRS; 01 khẩu trang bằng vải màu trắng, có in hình con gấu, con nai, có chữ “Good lucky”, “Jennis”.

Trong quá trình điều tra Ngô Tuyết K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà còn khai tên giả là “Nguyễn Thị B2, trú tại ấp 5, xã Long K, huyện C, tỉnh B3” để che giấu nhân thân, lai lịch.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoàng D 01 (một) cái ví da màu nâu, dây kéo màu đen, có gắn 01 khoen kim loại màu trắng, bên trong ví có số tiền 5.005.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tuyết K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tuyết K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, bị cáo Ngô Tuyết K có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, bị cáo không phạm tội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Ngô Tuyết K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Tuyết K cho rằng án sơ thẩm dựa vào chứng cứ duy nhất là lời khai của anh N là chưa đủ chứng cứ để qui kết bị cáo trộm cắp tài sản của chị D. Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ tại chợ H2 có đối tượng nào móc túi hay không. Khi đến chợ Chiếu Đ2 anh N đi phía sau bị cáo thấy bị cáo móc túi tại sao không chụp tay lại liền mà để bị cáo đi cách 02 đến 03 mét mới chụp lại và nói bị cáo trộm bóp. Ngoài ra có bút lục có lúc anh N khai bị cáo có cầm bó rau muống trên tay vậy thì bó rau muống ở đâu? Khi đi khoảng cách 12,5m thì có thể anh Nghĩa đã bỏ số tiền 5.005.000đ vào trong bóp và nói là của chị D bị mất. Ngoài ra, anh N khai còn nhiều người nữa anh theo dõi nhưng chưa được làm rõ. Luật sư đề nghị áp dụng Điều 251 Bộ luật tố tụng hình sự hủy án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến bào chữa Luật sư, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Tuyết K vẫn giữ nguyên kháng cáo kêu oan và không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại chợ Chiếu Đ2. Bị cáo khai nhận bị cáo quê ở huyện H, tỉnh B3. Do mâu thuẫn với chồng nên chiều ngày 04/4/2017 bị cáo đi xe đồ đến ngã năm C (không nhớ tiền xe bao nhiêu). Bị cáo ngủ tại C một đêm và sáng ngày 05/4/2017, bị cáo đi xe hon đa chở khách (2 chặng hết 320.000đ) đến huyện L. Mục đích của bị cáo đến chợ Chiếu Đ2 là để tìm người quen bán đồ dạo. Nhưng khi bị cáo vào chợ đầu đội nón bảo hiểm, mặt đeo khẩu trang kín và khi bị cáo đi qua hàng bán quýt thì bị anh N chụp tay. Bị cáo cho rằng anh N chụp tay và nói bị cáo trộm ví (bóp) tiền của chị D là oan cho bị cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua sự theo dõi của anh N là Trưởng ban quản lý chợ H2. Trong lúc đang trực tại chợ thì phát hiện các đối tượng lạ mặt có biểu hiện nghi vấn đi xe hon đa ghé vào chợ H2. Sau đó anh nghe truy hô trong chợ H2 có người bị móc túi nên sử dụng xe theo

sau các đối tượng lạ mặt. Anh N chạy xe theo đến Chợ Chiều Đ2 và vào chợ đi bộ theo phía sau cách bị cáo khoảng 03m. Khi đến khu vực bán quýt thì chính anh N nhìn thấy bị cáo đứng phía sau chị D lén lút dùng tay trái nâng túi bên phải áo khoác lấy 01 cái ví. Bị cáo cầm cái ví, đi được 03 mét thì anh N chụp lấy vai của bị cáo và nói “móc túi hế”, bị cáo buông cái ví xuống mặt đường và bị bắt giữ cùng tang vật. Chị D đến xác định đúng là cái ví và có số tiền 5.005.000đ và chị Kiều T1 là người bán quýt, người mua quýt chứng kiến thấy sự việc.

Hành vi phạm tội của bị cáo bị bắt quả tang cùng tang vật, có nhiều người chứng kiến, nhưng bị cáo lại không nhận tội. Nếu bị cáo không trộm tài sản thì lý do gì sau khi bị bắt bị cáo phải khai họ tên địa chỉ giả dối để che giấu nhân thân, lai lịch của mình làm gì. Vì tên thật bị cáo là Ngô Tuyết Kở Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh B. Bị cáo lại khai tên giả là “Nguyễn Thị B2, trú tại ấp 5, xã Long K, huyện C, tỉnh B3” để đối phó. Khi bị cáo bị bắt thì đầu đội nón bảo hiểm, mặt bịt khẩu trang kín, cùng thu bóp có số tiền 5.005.000đ của người bị hại, có nhiều người chứng kiến sự việc xảy ra, chứ không căn cứ lời khai của anh N để qui kết cho bị cáo.

Xét thấy, án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ. Phù hợp với các chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và biên bản phạm tội quả tang, lời khai người bị hại, số tiền thu giữ và lời khai người làm chứng. Luật sư cho rằng chỉ căn cứ lời khai anh N và có thể tiền trong bóp là do anh N bỏ vào bóp để qui kết tội cho bị cáo là không có căn cứ chính xác. Còn các vấn đề khác luật sư nêu ra có nhiều người tham gia chưa làm rõ là trách nhiệm của Cơ quan điều tra. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo kêu oan và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng chưa đủ căn cứ để kết tội bị cáo và luật sư đề nghị áp dụng Điều 251 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm, là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo Ngô Tuyết K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Ngô Tuyết K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Tuyết K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Tuyết K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Ngô Tuyết K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- (02 bản, giao bị cáo 01 bản)
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

Nguyễn Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Phú Đông – Ngô Tấn Lợi

Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai

Nguyễn Thành Thơ